TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24-01-2019
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nga.

2. Bà Phùng Thị Khánh Vân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 496/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 96/11, Khu P, phường K, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. "Có mặt"

Bị đơn: Ông Nguyễn Bá T, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/7/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Bá T quen biết và tìm hiểu nhau từ năm 2011, đến năm 2013 thì kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 05/8/2013. Sau khi kết hôn vợ, chồng thuê nhà trọ ở huyện Bến Cát, tỉnh Bình

Dương sinh sống và sống ở đó khoảng 01 năm thì bà H chuyển về nhà cha mẹ ruột tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để sinh sống, còn ông T thì đi theo công trình nên thỉnh thoảng mới về nhà. Trong thời gian vợ chồng còn ở Bến Cát, Bình Dương thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T không có trách nhiệm với gia đình, mặc dù vẫn đi làm đều đặn nhưng ông T không đưa tiền để bà H chi dùng cho nhu cầu hằng ngày của gia đình. Do vấn đề kinh tế mà vợ chồng đã cãi nhau và thậm chí ông T còn đánh bà H. Từ cuối năm 2017 đến nay bà H và ông T đã sống ly thân, ông T đã về sinh sống với cha mẹ ruột tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nay bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Bá T có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Yến Nh, sinh ngày 26/9/2014, hiện nay đang sống cùng bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu Nh, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Nguyễn Bá T vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 496/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kèm theo giấy triệu tập ông T đến Tòa án để làm việc, nhưng ông T vắng mặt không có lý do và không có bất cứ văn bản nào gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến về nội dung vụ án, vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng và vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa nên xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thanh H được ly hôn ông Nguyễn Bá T. Giao cháu Nguyễn Ngọc Yến Nh cho bà Nguyễn Thanh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Bá T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:*

Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Bá T có nơi cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về việc vắng mặt của đương sự:* Ông Nguyễn Bá T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 28/12/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai ngày 24/01/2019, ông Nguyễn Bá T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Bá T theo luật định.

[3]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 321/2013, quyển số 02, ngày 05/8/2013 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Bá T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vấn đề kinh tế của gia đình, mặc dù ông T vẫn đi làm đều đặn nhưng không đưa tiền để bà H lo cho cuộc sống của gia đình. Do không thể sống chung nên hai bên đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, không còn phụ thuộc nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông T không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà H và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà H được ly hôn ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung:* Xét yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung của bà Nguyễn Thanh H thấy rằng, hiện nay cháu Nguyễn Ngọc Yến Nh còn nhỏ và đang sống cùng bà H, vì vậy giao cháu Nh cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thanh H không yêu cầu nên ông Nguyễn Bá T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. *Về tài sản và nợ chung:* Bà Nguyễn Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì bà Nguyễn Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh H được ly hôn ông Nguyễn Bá T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Yến Nh, sinh ngày 26/9/2014 cho bà Nguyễn Thanh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Bá T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Bá T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002979 ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thanh H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Duy